

Nhằm hỗ trợ học sinh trong quá trình học môn Địa lý lớp 12 hiệu quả nhất, chúng tôi xin giới thiệu các bạn tham khảo **bộ tài liệu câu hỏi trắc nghiệm trắc nghiệm bài 43 Địa lý 12: Các vùng kinh tế trọng điểm**. Giúp học sinh ôn tập, làm quen dạng bài trắc nghiệm. Nội dung chi tiết các em xem dưới đây.

**Bộ 14 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 12 Bài 43: Các vùng kinh tế trọng điểm**

**Câu 1: Tài nguyên thiên nhiên nổi trội hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là:**

- A. quặng bô –xit.
- B. dầu khí.
- C. sinh vật biển.
- D. đất đỏ badan.

**Câu 2: Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung bao gồm các tỉnh (thành phố) là:**

- A. Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam.
- B. Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Trị.
- C. Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.
- D. Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

**Câu 3: Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc?**

- A. Vĩnh Phúc.
- B. Hưng Yên.
- C. Đà Nẵng.
- D. Quảng Ninh.

**Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết các sân bay nào sau đây thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?**

- A. Nội Bài, Đà Nẵng, Chu Lai.
- B. Phú Bài, Đà Nẵng, Chu Lai.
- C. Cát Bi, Phú Quốc, Cam Ranh.
- D. Đà Nẵng, Phú Bài, Tân Sơn Nhất.

**Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết, vùng kinh tế trọng điểm nào sau đây có tỉ trọng ngành dịch vụ lớn nhất trong cơ cấu GDP của vùng phân theo ngành?**

- A. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.
- B. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- C. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- D. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam.

**Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết, vùng kinh tế trọng điểm nào sau đây có GDP bình quân đầu người cao nhất?**

- A. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.
- B. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
- C. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- D. Cả 3 vùng đều có bình quân GDP/người bằng nhau.

**Câu 7: Đâu không phải là đặc điểm của vùng kinh tế trọng điểm?**

- A. bao gồm phạm vi của nhiều tỉnh, thành phố.
- B. hội tụ đầy đủ các thế mạnh.
- C. có tỉ trọng lớn trong GDP cả nước.
- D. cố định về ranh giới theo thời gian.

**Câu 8: Điểm tương tự nhau về thế mạnh của ba vùng kinh tế trọng điểm là đều có**

- A. trình độ dân trí và mức sống của dân cư tương đối cao.
- B. là nơi tập trung các đô thị vừa và nhỏ của nước ta
- C. có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời với nền văn minh lúa nước.
- D. những thuận lợi nhất cả nước về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kĩ thuật.

**Câu 9: Thế mạnh giống nhau giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là:**

- A. nguồn lao động với số lượng lớn, chất lượng cao.
- B. Lịch sử khai thác lâu đời.
- C. Tiềm lực kinh tế mạnh nhất, trình độ phát triển kinh tế cao nhất.
- D. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, dồi dào.

**Câu 10: Thế mạnh hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là:**

- A. phát triển các cảng nước sâu gắn với khu kinh tế ven biển.
- B. khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng.
- C. vị trí cửa ngõ quan trọng thông ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và Nam Bộ.
- D. khai thác rừng và trồng rừng; công nghiệp chế biến nông – lâm – thủy sản.

**Câu 11: Hướng chủ yếu trong công nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ không phải là:**

- A. phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, công nghệ cao.
- B. hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm.
- C. phát triển các ngành công nghiệp cơ bản.
- D. tiếp tục đẩy mạnh các ngành thương mại, ngân hàng, du lịch.

**Câu 12: Vùng kinh tế trọng điểm mới được thành lập năm 2009 là:**

- A. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.
- B. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
- C. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam
- D. Vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết trong cơ cấu kinh tế phân theo ngành, các vùng kinh tế trọng điểm xếp theo thứ tự có tỉ trọng khu vực II (công nghiệp – xây dựng) từ cao đến thấp như sau:**

- A. Miền Trung, phía Bắc, phía Nam.
- B. Phía Bắc, phía Nam, miền Trung.
- C. Phía Nam, miền Trung, phía Bắc.
- D. Phía Nam, phía Bắc, miền Trung.

**Câu 14: Phương hướng phát triển công nghiệp ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc không phải là:**

- A. phát triển các khu vực công nghiệp tập trung.
- B. đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- C. nhanh chóng phát triển các ngành có hàm lượng kĩ thuật cao.
- D. chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng tăng tỉ trọng các ngành khai thác.

**Đáp án bộ 14 câu hỏi Địa 12 Bài 43 trắc nghiệm: Các vùng kinh tế trọng điểm**

**Câu 1:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Tài nguyên thiên nhiên nổi trội hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là dầu khí, phân bố ở thềm lục địa phía Nam với 8 bể trầm tích.

**Câu 2:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung bao gồm các tỉnh (thành phố) là Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

**Câu 3:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc gồm 8 tỉnh: Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Tây, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh

⇒ Đà Nẵng không thuộc vùng KTTĐ phía Bắc. Đà Nẵng thuộc vùng KTTĐ miền Trung.

**Câu 4:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

B1. Nhận dạng kí hiệu sân bay ở Atlas ĐLVN trang 3

B2. Các sân bay thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là: Phú Bài, Đà Nẵng, Chu Lai

**Câu 5:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Căn cứ vào Atlas ĐLVN trang 30, tỉ trọng ngành dịch vụ (màu xanh lá) của 3 vùng KTTĐ là

- Vùng KTTĐ phía Bắc: tỉ trọng đứng thứ 2 (sau CN - XD) - 43,5%.

- **Vùng KTTĐ miền Trung: cao nhất (40,2%)**

- Vùng KTTĐ phía Nam: tỉ trọng đứng thứ 2 (sau CN - XD) – 41,4%.

⇒ Vùng KTTĐ miền Trung có tỉ trọng ngành dịch vụ lớn nhất trong cơ cấu GDP của vùng phân theo ngành.

**Câu 6:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Căn cứ vào Atlas ĐLVN trang 30, vùng KTTĐ phía Nam có GDP bình quân đầu người cao nhất với 25,9 triệu đồng/người (cột màu hồng cao nhất).

**Câu 7:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Vùng kinh tế trọng điểm không có ranh giới cố định theo thời gian

⇒ Đáp án *D.cố định về ranh giới theo thời gian* là **sai**.

**Câu 8:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Vùng KTTĐ là những nơi hội tụ đầy đủ nhất các tiềm lực có ý nghĩa quyết định tới sự phát triển kinh tế, đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ.

⇒ Nhân tố có tác động mạnh mẽ và là điều kiện tiên quyết để phát triển công nghiệp là cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật.

⇒ Cả ba vùng KTTĐ đều có những thuận lợi nhất cả nước về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật

**Câu 9:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có ĐBSH và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có ĐNB ⇒ đây là hai vùng có nền kinh tế - xã hội phát triển nhất cả nước ⇒ tập trung dân cư đông đúc, lao động dồi dào và có chất lượng cao.

**Câu 10:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Vùng KTTĐ miền Trung có địa hình kéo dài hẹp ngang, từ đông sang tây địa hình phân hóa sâu sắc: gồm vùng đồng bằng ven biển, đồi trung du và miền núi cao phía Tây.

⇒ Thế mạnh để đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, hình thành mô hình kinh tế liên hoàn:

+ Trồng rừng ở vùng núi phía Tây, khai thác khoáng sản (vàng, thiếc).

+ Vùng đồi trung du phát triển mô hình nông – lâm kết hợp, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi gia súc.

+ Vùng đồng bằng ven biển phát triển cây lương thực, khai thác tổng hợp kinh tế biển (đánh bắt nuôi trồng thủy sản nhờ có vùng biển rộng kéo dài và các đầm phá; du lịch biển, xây dựng cảng biển, khai thác cát, sỏi..)

**Câu 11:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Vùng KTTĐ miền Trung có địa hình kéo dài hẹp ngang, từ đông sang tây địa hình phân hóa sâu sắc: gồm vùng đồng bằng ven biển, đồi trung du và miền núi cao phía Tây.

⇒ Thế mạnh để đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, hình thành mô hình kinh tế liên hoàn:

+ Trồng rừng ở vùng núi phía Tây, khai thác khoáng sản (vàng, thiếc).

+ Vùng đồi trung du phát triển mô hình nông – lâm kết hợp, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi gia súc.

+ Vùng đồng bằng ven biển phát triển cây lương thực, khai thác tổng hợp kinh tế biển (đánh bắt nuôi trồng thủy sản nhờ có vùng biển rộng kéo dài và các đầm phá; du lịch biển, xây dựng cảng biển, khai thác cát, sỏi..)

**Câu 12:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án thành lập vùng KTTĐ đồng bằng sông Cửu Long, đây là vùng KTTĐ thứ tư của nước ta cùng với 3 vùng KTTĐ còn lại (phía Bắc, miền Trung, phía Nam) trở thành động lực phát triển kinh tế của đất nước.

**Câu 13:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Căn cứ vào Atlas ĐLVN trang 30: trong cơ cấu kinh tế phân theo ngành, tỉ trọng khu vực II (công nghiệp – xây dựng) của các vùng kinh tế từ thấp đến cao như sau:

- Vùng KTTĐ phía Nam có khu vực II chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu: 49,1%
- Tiếp đến là vùng KTTĐ phía Bắc: khu vực II chiếm 45,4% trong cơ cấu ngành.
- Vùng KTTĐ miền Trung có khu vực II chiếm tỉ trọng là 37,5% trong cơ cấu ngành kinh tế.

**Câu 14:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

- Phương hướng phát triển công nghiệp ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là phát triển các khu vực công nghiệp tập trung, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, nhanh chóng phát triển các ngành có hàm lượng kỹ thuật cao ⇒ nhận xét A, B, C đúng ⇒ loại A, B, C

- Chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng tăng tỉ trọng ngành khai thác không phải là phương hướng phát triển công nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.